

TIẾP CẬN SỰ KHÁC BIỆT GDP ĐỊA PHƯƠNG VÀ CẢ NƯỚC VIỆT NAM TỪ PHƯƠNG PHÁP TÍNH GDP

APPROACH TO DIFFERENCE BETWEEN NATIONAL AND LOCAL GDP DATA FROM GDP CALCULATION METHODS

Phạm Quang Tín

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng; quangtindn@gmail.com

Tóm tắt - Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chính thức được sử dụng ở Việt Nam từ năm 1992 đến nay. Hàng năm Tổng cục thống kê tính toán công bố GDP cho cả nước, Cục thống kê các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương tính toán công bố GDP cho địa phương. Việc tồn tại song song cách tính GDP ở quy mô cả nước và các địa phương từ trước đến nay vẫn được chấp nhận, số liệu GDP địa phương công bố là tài liệu hợp pháp phản ánh kết quả sản xuất của địa phương. Tuy nhiên vì nhiều lý do khác nhau, số liệu GDP cả nước và địa phương bị các chính trị gia cũng như các chuyên gia kinh tế nhận định có những chênh lệch với nhau rất lớn. Vì vậy, bài báo trình bày nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt dữ liệu GDP cả nước và địa phương để có cái nhìn khách quan và tính pháp lý của dữ liệu GDP các tỉnh, thành phố Trực thuộc trung ương hiện nay.

Từ khóa - tổng sản phẩm quốc nội; giá trị tăng thêm; giá trị sản xuất; chi phí trung gian; phương pháp sản xuất.

Abstract - Gross domestic product (GDP) has been used officially in Vietnam since 1992. Every year, the General Statistics Bureau calculate and announce GDP for the whole country and the Statistics Office of provinces and cities under the central GDP for their localities. The coexistence of GDP measurement scale for the country and the localities has been accepted. The local GDP figures published are legal documents reflecting the results of the local production. However, for many different reasons, according to politicians as well as economists, there are huge differences between national GDP figures and local ones. Therefore, this article studies the cause of those differences for an objective view, and the legality of GDP data of the provinces and cities directly under the Central.

Key words - gross domestic product; value added; gross output; intermediate cost; production approach.

1. Đặt vấn đề

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP-Gross Domestic Product) là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong hệ thống chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất của nền kinh tế. GDP là căn cứ để xây dựng kế hoạch, cơ sở để chính quyền các cấp đưa ra các chính sách điều hành phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương.

GDP chính thức được sử dụng làm chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất của nền kinh tế tại Việt Nam từ năm 1992, theo quyết định quyết định số 183/TTg của Thủ tướng về việc “*áp dụng Hệ thống tài khoản quốc gia (SNA – System of National Accounts) thay thế cho Hệ thống bảng cân đối kinh tế quốc dân (MPS – Material Product System)*”. Hàng năm Tổng cục thống kê Việt Nam tính toán công bố GDP cho toàn quốc và Cục thống kê địa phương tính toán công bố chỉ tiêu GDP cho địa phương, điều này được thực hiện từ năm 1992 cho đến nay.

Hơn 20 năm qua, trong quá trình tính toán GDP toàn quốc và GDP của địa phương thực tế đã có những khác biệt về số liệu công bố GDP của các tỉnh thành trong cả nước so với số liệu GDP quốc gia do Tổng cục thống kê Việt Nam công bố. Mặc dù vẫn có những khác biệt nhưng số liệu GDP vẫn được các cơ quan ban ngành địa phương, cơ quan trung ương, cũng như các nhà nghiên cứu sử dụng. Tuy nhiên, việc tính toán GDP giữa địa phương và cả nước ngày càng có những khác biệt lớn.

- Trong hội nghị toàn quốc ngành Kế hoạch và Đầu tư được khai mạc vào ngày 7/8 tại Đà Nẵng, khi nói về dữ liệu GDP của các địa phương trong cả nước, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho rằng: “*Cách tính GDP ở các địa phương hiện nay đã có từ lâu và kéo dài đến hôm nay khi chúng ta chuyển đổi từ bao cấp sang cơ chế thị trường. Tuy nhiên,*

cách tính này giờ không còn phù hợp nữa rồi, cách tính đó là không sát với thực tế, so với quốc tế thì ta “không giống ai” trong khi đất nước chúng ta đã ngày càng hội nhập. Nhưng chúng ta phải nhìn vào sự thật để tính toán lại con số GDP” [1, tr 1].

- Đồng với quan điểm với Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh đưa ra ý kiến: “*Tính sai GDP sẽ sai nhiều quyết sách. Địa phương nào cũng có mức GDP tăng trưởng 9-10%/năm, thậm chí tăng đến 15%, nhưng GDP cả nước chỉ đạt 5-7%*” [1, tr 1].

Bảng 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam và một số địa phương năm 2013

Địa phương	Tốc độ tăng GDP (%)
Hà Nội	8,25
Hải Phòng	6,81
Đà Nẵng	8,10
Khánh Hòa	5,52
Lâm Đồng	13,40
TP. Hồ Chí Minh	9,30
Cần Thơ	11,68
Việt Nam	5,42

(Nguồn: Tổng cục thống kê – Cục thống kê các địa phương)

- Tiến sĩ Trần Du Lịch - Thành viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội: “*Lâu nay cách tính GDP của Việt Nam vẫn đúng theo chuẩn mực, quy định trong hệ thống tài khoản quốc gia, phù hợp với thống kê Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, việc tính toán tại địa phương, vì không phải là một nền kinh tế, nên bị trùng lặp, dẫn tới tình trạng GDP ở địa phương có nơi 8%-10% một năm, thậm chí 15% một năm, trong khi*

cả nước chỉ 5%-7% năm” [2, tr 1].

Nhận định của các chuyên gia cũng phù hợp với thực tiễn số liệu tăng trưởng GDP của Việt Nam và một số địa phương trong cả nước. Dữ liệu Bảng 01; cho thấy tăng trưởng GDP của các địa phương trong năm 2013 đều ở mức cao, các biệt có Lâm Đồng mức tăng trưởng lên đến 13,40 %; Cần Thơ là 11,68 %. Thấp nhất trong những địa phương được nghiên cứu là Khánh Hòa ở mức 5,52 %. Trong khi đó mức tăng GDP của Việt Nam chỉ ở mức 5,42% thấp hơn hết so với tất cả các địa phương.

Trước những ý kiến của Thủ tướng, Bộ trưởng và các chuyên gia về khác biệt GDP của địa phương và GDP Việt Nam. Cần có những nghiên cứu khách quan làm rõ những nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt về GDP địa phương và GDP toàn quốc, để những người làm chính sách và làm công tác nghiên cứu có cái nhìn khách quan hơn trong việc sử dụng số liệu GDP địa phương.

2. Tổng sản phẩm quốc nội và các phương pháp tính tổng sản phẩm quốc nội.

2.1. Tổng sản phẩm quốc nội - GDP

GDP được chính thức sử dụng rộng rãi dùng để đo lường kết quả sản xuất của một nền kinh tế của các quốc gia lần đầu tiên trong phiên bản đầu tiên của Hệ thống tài khoản quốc gia, còn gọi SNA-1953 do Hội Quốc Liên (tiền thân của tổ chức Liên hiệp quốc) xây dựng hệ thống tài khoản quốc gia đầu tiên dựa trên báo cáo của nhóm nghiên cứu trường Đại học Cambridge do Richard Stone đứng đầu. Tổ chức Thống kê Liên hiệp quốc, ngân hàng thế giới (WB), quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ủy ban Thống kê châu Âu (EUROSTAT), Tổ chức Hợp tác và phát triển châu Âu (OECD), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vẫn còn thừa nhận chỉ tiêu GDP và sử dụng đo lường kết quả sản xuất của nền kinh tế. Trong phiên bản SNA-2008 do liên hiệp quốc biên soạn và ban hành, chỉ tiêu GDP vẫn là được coi là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất thể hiện kết quả sản xuất của một quốc gia và được nhiều nhà nghiên cứu thừa nhận.

- Nicolas Gregory Mankiw là nhà kinh tế học người Mỹ, giảng viên đại học Harvard, chủ tịch Hội đồng tư vấn kinh tế của tổng thống Hoa Kỳ George W. Bush từ năm 2003. Trong tác phẩm Macroeconomics xuất bản lần đầu tiên 1992, Nicolas Gregory Mankiw cho rằng GDP là chỉ tiêu tốt nhất để phản ánh hoạt động của nền kinh tế. Theo ông: *“GDP bằng tổng thu nhập của mọi người trong nền kinh tế và tổng chi tiêu để mua sản lượng hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế”* [3, tr 36]. GDP là thước đo thành tựu kinh tế, vì nó phản ánh cái mà mọi người quan tâm đó là thu nhập của họ. GDP là chỉ tiêu quan trọng để tính toán các chỉ tiêu có liên quan trong nền kinh tế.

- David Begg giáo sư kinh tế của trường Imperial College London, trong tác phẩm Economics, đề hạch toán thu nhập quốc dân David Begg cho rằng: *“GDP là chỉ tiêu đo lường sản lượng được sản xuất ra trong nền kinh tế trong nước bất kể ai sở hữu các yếu tố đầu vào sản xuất”* [4, tr 361]. Thông qua chỉ tiêu GDP, Ông đã tính toán các chỉ tiêu phản ánh mối quan hệ giữa một quốc gia với các quốc gia khác, sự luân chuyển thu nhập của các thành phần trong xã hội bao gồm: chính phủ, doanh nghiệp và các hộ gia đình.

- Paul Anthony Samuelson là một nhà kinh tế học người Mỹ, đại biểu của trường phái kinh tế học vĩ mô tổng hợp. Khi đề cập đến kết quả sản xuất của một nền kinh tế, Paul Anthony Samuelson cho rằng GDP là thước đo toàn diện nhất về tổng sản lượng của các hàng hóa và dịch vụ của một quốc gia. Nó phản ánh tổng giá trị bằng tiền của tiêu dùng, tổng đầu tư, mua sắm hàng hóa và dịch vụ của chính phủ và xuất khẩu ròng được sản xuất trong một quốc gia trong một năm. Theo Ông: *“GDP là tổng giá trị bằng tiền của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi một quốc gia trong một năm”* [5, tr 53]. GDP là cơ sở để tính toán nhiều chỉ tiêu với nhiều mục đích khác nhau nhưng quan trọng nhất là để đo lường kết quả sản xuất chung của nền kinh tế.

- GS.TS. Vũ Thị Ngọc Phùng tiếp cận từ góc độ sản xuất: *“Tổng sản phẩm quốc nội – GDP là toàn bộ giá trị tăng thêm của các ngành sản xuất vật chất và dịch vụ được tạo ra do kết quả hoạt động kinh tế trên phạm vi lãnh thổ một nước trong một khoảng thời gian nhất định (thường là 1 năm)”* [6. Tr 31].

- GS.TS Phan Công Nghĩa: *“Tổng sản phẩm quốc nội GDP là một bộ phận của giá trị sản xuất còn lại sau khi trừ đi chi phí trung gian. Đó là một phận giá trị mới do lao động sản xuất tạo ra và khấu hao tài sản cố định trong một thời kỳ nhất định (thường là 1 năm)”* [7. Tr 133]

- TS. Nguyễn Văn Chinh: *“Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là toàn bộ sản phẩm vật chất và dịch vụ do tất cả các ngành kinh tế mới tạo ra trong từng thời kỳ. Nói cách khác Tổng sản phẩm quốc nội bằng tổng giá trị tăng thêm của tất cả các ngành và thành phần kinh tế cộng (+) với thuế nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ từ nước ngoài”* [8, tr 174].

Tuy có nhiều quan điểm về GDP và có những khác biệt nhau về cách thức diễn giải, nhưng rất cả đều thống nhất GDP là chỉ tiêu đo lường kết quả sản xuất của nền kinh tế.

Hiện nay theo Tổng cục thống kê Việt Nam: *“Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là giá trị hàng hóa cuối cùng được tạo ra của nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định thường là một năm”*. Cụm từ *“Hàng hóa và dịch vụ cuối cùng”* [9, tr 126] được hiểu theo nghĩa không tính giá trị sản phẩm hàng hóa vật chất và dịch vụ sử dụng ở khâu trung gian trong quá trình sản xuất sản phẩm. Khái niệm GDP của tổng cục thống kê được sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc, làm cơ sở để tính chỉ tiêu GDP của quốc gia và của các khác địa phương.

Mặc dù chỉ tiêu GDP chưa được toàn diện vì vẫn còn một số hạn chế: *GDP không phản ánh đầy đủ vai trò quan trọng của dịch vụ công trong phát triển kinh tế; sự khác biệt chất lượng phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội, tài nguyên môi trường, không thể phản ánh một cách toàn diện những thay đổi của mức sống nhân dân*. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay, GDP vẫn là một chỉ tiêu quan trọng nhất phản ánh kết quả sản xuất của nền kinh tế và làm cơ sở nghiên cứu cơ cấu và sự biến động về cơ cấu kinh tế theo các ngành, các nhóm ngành, theo loại hình kinh tế. Phản ánh mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với phân huy động vào ngân sách nhà nước và phúc lợi xã hội. Đánh giá tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế, của các ngành, các loại hình, các khu vực, sự thay đổi về khối lượng hàng hóa

và dịch vụ mới được tạo ra theo thời gian. GDP là căn cứ quan trọng để xây các kế hoạch phát triển và điều hành kinh tế - Xã hội của quốc gia và địa phương. GDP được các quốc gia trên thế giới và các tổ chức quốc tế tính toán công bố hàng năm và sử dụng rộng rãi.

2.2. Phương pháp tính GDP

GDP là chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất của nền kinh tế và luân chuyển qua ba giai đoạn: GDP được sản xuất ra từ quá trình sản xuất của các kinh tế; GDP được phân phối để tạo ra thu nhập cho các nhân tố đóng góp vào quá trình tạo ra GDP; GDP được các bộ phận trong nền kinh tế sử dụng như thế nào. Tương ứng với ba giai đoạn luân chuyển của GDP thì có ba phương pháp tính GDP khác nhau.

- Phương pháp sản xuất: Phản ánh nguồn gốc GDP được tạo ra từ hoạt động sản xuất trong nền kinh tế:

+ Công thức tổng quát:

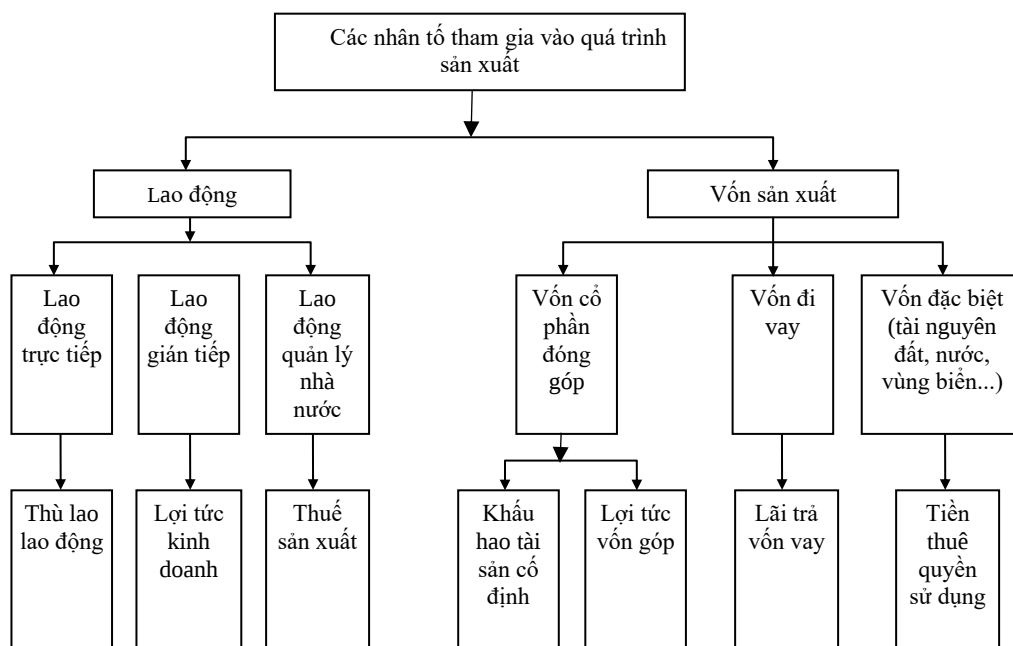
$$\begin{aligned} \text{Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)} &= \text{Tổng giá trị sản xuất của các ngành kinh tế} - \text{Tổng chi phí trung gian của các ngành kinh tế} \\ \Leftrightarrow \text{Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)} &= \text{Tổng giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế} \end{aligned}$$

Tuy nhiên khi tính toán chỉ tiêu giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế chưa phản ánh hết phần thuế nhập khẩu nên để đầy đủ GDP theo phương pháp sản xuất được tính theo công thức (01).

$$\begin{aligned} \text{Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)} &= \text{Tổng giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế} + \text{Tổng thuế nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ từ nước ngoài} \quad (01) \end{aligned}$$

- Phương pháp phân phối:

Hoạt động sản xuất của nền kinh tế cần phải có tham gia của nhiều nhân tố để tạo kết quả cuối cùng là GDP. Vì vậy, kết quả sản tạo ra của nền kinh tế phải được phân chia theo mức độ đóng góp của các nhân tố vào quá trình sản xuất theo nguyên tắc “*kẻ có của người có công*”. Việc phân chia kết quả sản xuất của nền kinh tế chính là thu nhập lần đầu của các nhân tố, thực chất của các khoản thu nhập này là thu nhập của chủ sở hữu của các nhân tố tham gia vào quá trình sản xuất tạo ra GDP. Để thấy rõ về quá trình tham gia của các nhân tố vào quá trình sản xuất và phân phối kết quả sản xuất theo sự đóng góp của các nhân tố, GS.TS. Phan Công Nghĩa đã mô hình hóa bằng sơ đồ (01).



Hình 1. Quá trình phân phối lần đầu GDP theo các yếu tố tham gia sản xuất [7, tr 143]

GDP theo phương pháp phân phối được xác định theo công thức (02):

$$\begin{aligned} \text{Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)} &= \text{Tổng thu nhập lần đầu của chủ sở hữu các nhân tố tham vào quá trình sản xuất} = \text{Tổng thu nhập lần đầu của người lao động; doanh nghiệp; nhà nước} \quad (02) \end{aligned}$$

- Phương pháp sử dụng cuối cùng:

Phương pháp sản xuất phản ánh nguồn gốc tạo ra GDP từ hoạt động sản xuất của nền kinh tế; phương pháp phân phối phản ánh GDP được phân chia như thế nào trong nền kinh tế, thì phương pháp sử dụng cuối cùng được xây dựng từ quá trình sử dụng GDP hay nói cách khác GDP được sử dụng như thế nào trong nền kinh tế.

Sau khi phân phối GDP tạo ra thu nhập cho các thành phần tham gia vào quá trình sản xuất trong nền kinh tế. Các chủ sở hữu thu nhập sẽ sử dụng cho các mục đích khác nhau:

+ Tiêu dùng cho cá nhân và cộng đồng.

+ Tích lũy tài sản (Tài sản cố định và tài sản lưu động)

+ Bán, trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế chính là hoạt động xuất khẩu. Xuất khẩu ở đây chính là hoạt động bán sản phẩm vật chất và dịch vụ cho yếu tố nước ngoài. Toàn bộ giá trị xuất khẩu không chỉ là hoạt động bán hàng hóa và dịch vụ theo phạm vi không gian (từ nước ngoài sang nước khác) mà hoạt động xuất khẩu được tính theo đơn vị thường trú (đơn vị thường trú quốc gia này sang đơn vị

thường trú của quốc gia khác). Hay nói cách khác giá trị xuất khẩu của nền kinh tế bao gồm giá trị xuất khẩu qua khỏi biên giới của một quốc gia và xuất khẩu tại chỗ.

Trong quá trình tiêu dùng của cá nhân và cộng đồng về sản phẩm vật chất và dịch vụ không chỉ là hàng hóa được sản xuất trong nước mà còn có những hàng hóa được sản xuất từ nước ngoài. Tương tự như vậy tổng tích lũy tài sản trong nền kinh tế của một quốc gia bao gồm cả tài sản do chính quốc gia sản xuất và cả những tài sản do nước ngoài sản xuất. Tổng toàn bộ giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ được tiêu dùng; tài sản tích lũy do quốc gia khác sản xuất từ đầu mà có trong một nền kinh tế. Đây chính là toàn bộ giá trị hàng hóa vật chất và dịch vụ được nhập khẩu từ quốc gia khác. Để phản ánh quá trình toàn bộ quá trình sử dụng, GDP được xác định theo công thức (03).

Về bản chất cả ba phương pháp tính GDP theo quá trình sản xuất, phân phối hay sử dụng đều cho kết quả như nhau. Tùy thuộc vào điều kiện tổ chức thu thập thông tin thực tiễn của mỗi quốc gia sẽ lựa chọn phương pháp tính GDP cho phù hợp.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

=

Tổng giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng cho cá nhân và xã hội

+

Tổng tích lũy tài sản

+

Chênh lệch giá trị xuất nhập khẩu sản vật chất và dịch vụ

(03)

2.3. Phương pháp tính GDP của Việt Nam

Từ khi chính thức áp dụng Hệ thống Tài khoản quốc gia (SNA) thay thay thế cho Hệ thống bảng cân đối kinh tế quốc dân (MPS) cho đến nay, chỉ tiêu GDP của Việt Nam cũng như các tỉnh thành phố trong cả được được tính theo phương pháp sản xuất. Theo quyết định số:75/2003/QĐ-TCTK: “Về việc ban hành tạm thời chế độ báo cáo thống kê định kỳ Tài khoản quốc gia áp dụng đối với Cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” do Tổng cục trưởng tổng cục thống kê Việt Nam ban hành ngày 15/01/2003, làm căn cứ tính GDP cho các địa phương từ năm 2003 cho đến cuối năm 2013.

Phương tính GDP theo phương pháp sản xuất được tính từ tổng giá trị tăng thêm của tất cả các ngành kinh tế và được tính theo (04):

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

=

Tổng giá trị tăng thêm (VA)

+

Thuế nhập khẩu

(04)

Để tính GDP từ tổng giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế, cần phải tính giá trị tăng thêm trước khi tính GDP. Xét về bản chất cũng như nội dung Giá trị tăng thêm (VA- Value Added) và GDP là giống nhau, nhưng khác nhau về phạm vi tính. GDP được tính trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế của một quốc gia hoặc một địa phương (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), VA được tính trong phạm vi tổ chức kinh tế, ngành kinh tế. Hay nói cách khác GDP là chỉ tiêu tổng hợp, còn VA là chỉ tiêu bộ phận.

Cách tính VA của từng ngành kinh tế theo phương pháp sản xuất (05):

Giá trị tăng thêm (VA)

=

Giá trị Sản xuất (GO)

-

Chi phí trung gian (IC)

(05)

Giá trị sản xuất (GO – Gross Output) là giá trị hàng hóa

vật chất và dịch vụ được tạo ra từ hoạt động sản xuất của đơn vị cơ sở trong một thời kỳ nhất định (quý hoặc năm). Giá trị sản xuất tính theo giá cơ bản hoặc giá sản xuất. Tùy thuộc vào mỗi ngành kinh tế sẽ có cách tính GO khác nhau.

Chi phí trung gian (IC – Intermediate Consumption) là toàn bộ giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ được sử dụng trong quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm vật chất và dịch vụ khác trong một thời kỳ nhất định. Chi phí trung gian là một bộ phận của chi phí sản xuất không bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí nhân công.

Việc tính toán chi phí trung gian của từng tổ chức kinh tế, từng ngành kinh tế thực tiễn ở Việt Nam nói chung và các tỉnh thành nói riêng rất phức tạp nên chi phí trung gian được tính theo cách chuyển đổi tỷ lệ chi phí trung gian (hệ số chi phí trung gian) (06).

Chi phí trung gian (IC)

=

Tỷ lệ chi phí trung gian so với giá trị của các đơn vị điều tra chọn mẫu

x

Tổng giá trị Sản xuất (GO)

(06)

Tỷ lệ chi phí trung gian được tham chiếu từ kết quả điều tra lập bảng I/O (Input/Output) của Việt Nam và được sử dụng cho tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đối với các hộ gia đình kinh doanh cá thể; để tính thu nhập của hộ nhằm tính GDP của địa phương được tính theo mẫu số 2/TĐTKT-CT: “Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể”. Cán bộ điều tra thống kê sử dụng phiếu điều tra theo mẫu để tiến hành thu thập dữ liệu thu nhập hộ gia đình trong năm để đưa vào tính tổng GDP của địa phương.

Bảng 2. Quy mô mẫu điều tra GDP của một số địa phương năm 2012

Địa phương	Quy mô mẫu			Tổng
	D. nghiệp	HCS nghiệp	Hộ	
Hà Nội	1500	135	1034	2669
Hải Phòng	633	46	320	999
Đà Nẵng	572	65	288	925
Khánh Hòa	340	60	264	664
Lâm Đồng	365	82	375	822
TP. Hồ Chí Minh	1500	132	973	2605
Cần Thơ	475	320	67	862

(Nguồn: Báo cáo mẫu điều tra I-O 2012 của Tổng cục thống kê)

Dựa theo quyết định định số: 75/2003/QĐ-TCTK; Hiện nay cục thống kê địa phương tiến hành tính GDP của địa phương dựa điều tra mẫu các đơn vị kinh doanh và tổ chức hành chính sự nghiệp; hộ gia đình và các tổ chức không có báo cáo thu chi như các tổ chức tôn giáo; tổ chức từ thiện;...Hàng năm tùy thuộc vào ngân sách dành cho ngành thống kê, Tổng cục thống kê sẽ căn cứ vào quy mô dân số; quy mô doanh nghiệp và đặc điểm vị trí địa lý của từng địa phương để phân bổ kinh phí từng tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương. Cục thống kê của địa phương dựa vào nguồn kinh phí của Trung ương và kinh phí của địa phương cũng như thực tiễn mức chi phí điều tra của địa phương để xác định quy mô mẫu điều tra làm cơ sở suy rộng cho toàn bộ địa phương cũng như nộp về tổng cục thống kê để làm cơ sở suy rộng cho cả nước. Vì vậy quy mô mẫu điều tra của

từng địa phương là khác nhau (dữ liệu Bảng 02) tùy thuộc vào đặc điểm tự nhiên – kinh tế - xã hội từng địa phương.

3. Nguyên nhân khác biệt số liệu GDP địa phương và cả nước

Xét về mặt lý thuyết, với ba phương tính GDP khác nhau cho dù lựa chọn phương pháp tính nào thì kết quả vẫn như nhau. Vì điều kiện thực tiễn hiện nay của Việt Nam, tính toán GDP theo quá trình phân phối và quá trình sử dụng phức tạp hơn rất nhiều so với tính toán GDP trong quá trình sản xuất. Vì vậy, lựa chọn tính GDP theo phương pháp sản xuất là hợp lý. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện tính toán GDP của địa phương và GDP cả nước; giữa thực tiễn và kết quả tính có khả năng khác biệt là do một số nguyên nhân sau:

- Sai lệch về chi phí trung gian

Hiện nay cách tính chi phí trung gian của các tỉnh thành đều không tính trực tiếp từ chi phí thực tế phát sinh của đơn vị cơ sở điều tra, mà sử dụng hệ số chi phí để xác định nên khả năng dẫn đến sai lệch chi phí trung gian là rất cao. Tỷ lệ chi phí được thành lập và sử dụng ổn định trong 3-7 (năm), chính là khoảng cách từ việc điều tra tính toán công bố chính thức bảng I/O giữa hai lần kề nhau.

+ Việc sử dụng cố định hệ số chi phí trong 3 – 7 (năm) sẽ không phản ánh được sự biến động giá cả hàng năm vào chi phí. Sự biến động giá cả chi phí sẽ làm cho cơ cấu từ các loại chi phí thay đổi và chắc chắn tỷ lệ chi phí trung gian cũng thay đổi theo.

+ Việc ổn định hệ số chi phí cũng không phản ánh được sự biến đổi về mặt công nghệ trong sản xuất. Việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất sẽ làm cho cơ cấu chi phí sản xuất thay đổi và tỷ lệ chi phí trung gian cũng sẽ thay đổi theo.

- Tính trùng đơn vị thường trú. GDP của một quốc gia, địa phương được tính toán từ kết quả sản xuất của toàn bộ đơn vị thường trú của quốc gia, địa phương. Đơn vị thường trú phản ánh toàn bộ các cá nhân tổ chức thực sự hoạt động tại một quốc gia, địa phương trong thời hạn từ 12 tháng trở lên (Có một số trường hợp đặc biệt như cơ quan ngoại giao của quốc gia khác, tổ chức quốc tế,... không được coi là đơn vị thường trú).

+ Đơn vị thường trú có nhiều sự khác biệt so với đơn vị quản lý hành chính. Hiện nay các địa phương điều thu thập dữ liệu tính toán GDP địa phương chủ yếu là các đơn vị hạch toán độc lập trên địa bàn của địa phương. Còn các chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện hạch toán phụ thuộc thì sử dụng phương pháp ước tính để xác định kết quả. Vì các chi nhánh, các công ty con, văn phòng đại diện thực sự là đơn vị thường trú thuộc địa phương quản lý nên cần phải tính vào GDP của địa phương. Điều đáng lưu ý là các giá trị ước tính ở các địa phương cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc chưa có cơ sở định lượng thống nhất khoa học và điều có xu hướng tính nhiều hơn dẫn đến sự trùng giá trị giữa các địa phương. Công ty có càng nhiều chi nhánh ở nhiều tỉnh thành khác nhau thì khả năng trùng giá trị càng cao. Thực tiễn hiện nay, những tập đoàn công ty lớn như: Hệ thống ngân hàng thương mại, công ty hàng không, công ty đường sắt, an ninh quốc phòng, các tập đoàn kinh tế (Hoàng Anh Gia Lai, Gạch Đồng Tâm, các Công ty Sông

Đà),... chủ yếu đăng ký hạch toán thuế tại hai thành phố lớn là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội nhưng lại có chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước làm cho giá trị bị tính trùng giữa các tỉnh thành sẽ tăng cao.

+ Thuế nhập khẩu cũng bị tính trùng ở các tỉnh thành phố có cửa khẩu hàng không, đường bộ và cảng biển. Địa phương nào càng có nhiều cửa khẩu, cảng có nhiều công ty có chức năng xuất nhập khẩu ủy thác, có quy mô xuất nhập khẩu càng lớn thì khả năng tính trùng càng cao. Mặc dù các địa phương sử dụng tỷ lệ ước tính để loại trừ phần trùng để xác định thuế nhập khẩu vào GDP của địa phương, nhưng tỷ lệ ước tính phần thuế nhập khẩu cũng chưa có một phương pháp định lượng khoa học rõ ràng. Địa phương nào cũng có xu hướng ước tính phần thuế nhập khẩu vào GDP của địa phương theo hướng tăng cao nên dữ liệu tính thuế nhập khẩu vào GDP của địa phương dẫn đến sai lệch theo xu hướng tăng so với thực tiễn.

- Sự sai lệch kết quả ước lượng thu nhập của khu vực kinh tế hộ gia đình

Các tổ chức kinh tế - xã hội, đoàn thể có bộ máy tổ chức theo dõi các nguồn thu nhập và chi phí, có chế độ báo cáo định kỳ (quý, năm) để cơ quan thống kê thuận tiện trong việc tính giá trị sản xuất để tính được giá trị tăng thêm nên độ chính xác tương đối cao. Khu vực kinh tế hộ gia đình, cũng tham vào quá trình sản xuất tạo ra GDP. Tuy nhiên đặc điểm của khu vực kinh tế hộ gia đình ở qui mô nhỏ, tự làm tự ăn, không có cơ chế theo dõi thường xuyên để hạch toán thu chi cả thời kỳ, chủ yếu tính toán lời lãi hàng ngày theo thói quen. Điều này gây khó khăn trong việc xác định kết quả sản xuất của khu vực hộ gia đình vào GDP. Thực tiễn hiện nay Cục thống kê các tỉnh sử dụng công cụ ước lượng để suy rộng thu nhập của hộ gia đình tại thời điểm điều tra cho thu nhập cả thời kỳ (năm). Dữ liệu thu nhập của khu vực hộ gia đình được thu thập bằng phiếu điều tra số 2/TĐTKT-CT: “*Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể*” chủ yếu dựa vào sự kê khai mang tính gợi nhớ của các hộ gia đình và khả năng ước tính của cán bộ trực tiếp điều tra. Dữ liệu thu nhập dựa vào sự kê khai của hộ gia đình trong quá trình điều tra có khả năng dẫn đến sai sót khá cao: Thu nhập từ hoạt động sản xuất của hộ gia đình là không ổn định; nếu hộ gia đình có nhiều thành viên, mỗi thành viên có nhiều nguồn thu nhập khác nhau thì việc bóc tách các khoản thu nhập là phức tạp nên dẫn đến sai lệch kết quả thu nhập của khu vực hộ gia đình là không tránh khỏi.

- Sai lệch từ kết quả suy rộng dữ liệu điều tra mẫu

Thực tiễn hiện nay dữ liệu công bố của Tổng cục thống kê Việt Nam cũng như cục thống kê tất cả tỉnh thành phố trực thuộc trung ương hiện nay đều dựa vào kết quả điều tra mẫu để suy rộng cho toàn bộ (Ngoại trừ số liệu định kỳ 10 năm tổng điều tra dân số, 5 năm điều tra Nông nghiệp nông thôn và cơ sở sản xuất kinh doanh).

+ Dữ liệu điều tra lập bảng I/O là cơ sở xác định các hệ số chi phí cũng là dữ liệu điều tra mẫu.

+ Dữ liệu điều tra xác định giá trị tăng thêm của tổ chức thuộc các ngành kinh tế cũng dữ liệu điều tra mẫu.

+ Dữ liệu điều tra xác định kết quả sản xuất của khu vực hộ gia đình cũng là dữ liệu điều tra mẫu.

Xét về mặt lý thuyết khi sử dụng dữ liệu mẫu luôn luôn tồn tại sai số vấn đề là ở mức độ nào, đây là tồn tại khách quan trong nội tại phương pháp ước lượng từ dữ liệu mẫu phải chấp nhận. Thực tiễn các tổ chức quốc tế khi công bố dữ liệu về các chỉ tiêu kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới cũng dựa vào kết quả điều tra mẫu và các phương pháp ước lượng, các kỹ thuật dự báo thống kê để tính toán. Mỗi địa phương ước lượng có sự sai lệch một ít so với thực tiễn nhưng toàn bộ các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương tập hợp lại so với cả nước thì sẽ có sai lệch nhiều hơn.

Để khắc phục sai số do suy rộng từ dữ liệu điều tra mẫu thì có thể dùng dữ liệu điều tra tổng thể (điều tra toàn bộ) được hay không? Dữ liệu điều tra tổng thể về mặt lý thuyết chắc chắn chính xác hơn dữ liệu điều tra mẫu, nhưng không có nghĩa là không có sai lệch trong điều tra tổng thể. Điều tra tổng thể có khả năng dẫn đến sự sai lệch từ quá trình thu thập dữ liệu, khi dữ liệu phức tạp, qui mô điều tra ở phạm vi lớn chắc chắn có sai sót trong quá trình ghi chép, nhập liệu nên dẫn đến sai lệch. Ngoài ra thực tiễn Việt Nam hiện nay không cho phép tiến hành điều tra tổng thể để tính toán chỉ tiêu GDP cũng như các chỉ tiêu kinh tế xã hội khác của nền kinh tế, vì chi phí điều tra tổng thể thật sự quá lớn mà ngân sách không thể đáp ứng. Vì vậy, việc sử dụng dữ liệu mẫu để suy rộng GDP cả nước và các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương tuy vẫn còn sai lệch nhất định nhưng vẫn là một phương thức khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế.

- Bên cạnh những nguyên nhân dẫn đến sự sai lệch GDP cả nước và các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương được xem xét từ góc độ phương pháp và quá trình thực hiện tính GDP của địa phương thì còn một số nguyên nhân khác:

+ Chất lượng đội ngũ làm công tác thông tin nay chưa được đào tạo đúng chuyên ngành. Thực tiễn hiện nay phần lớn những người làm việc trực tiếp cũng như gián tiếp trong ngành thống kê của Việt Nam chưa được đào tạo đúng chuyên ngành Thống kê. Theo tổng hợp của Tổng cục thống kê tính thời điểm 2012, Toàn quốc có 6070 người làm công tác thống kê thì chỉ có 29,38% tương ứng 1783 người được tạo tạo đúng chuyên ngành thống kê, còn lại là ở những chuyên ngành đào tạo ngoài ngành thống kê. Ngoài ra cán bộ chuyên trách công tác thông kê cấp xã phường trong cả nước hiện nay, mặc dù chính sách nhà nước có một chức danh công chức làm công tác thống kê xã phường nhưng hầu hết cũng chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ thống kê. Chính vì vậy quá trình phối hợp thực hiện việc thu thập dữ liệu giữa cục thống kê với các chuyên viên thống kê địa phương, hoặc kết nối dữ liệu thống kê giữa các cơ quan thiếu tính chuyên nghiệp dẫn đến kết quả sai lệch không riêng chỉ tiêu GDP mà nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong nền kinh tế.

+ Tác động chủ quan của chính quyền địa phương. Thực tiễn hiện nay, vì nhiều lý do khác nhau: Chạy theo thành tích, cần cải thiện danh nghĩa chỉ số phát triển con người (HDI-Human Development Index), chỉ số năng lực cạnh tranh của địa phương (PCI - Provincial Competitiveness Index),... Nhằm thu hút đầu tư. Một số cơ quan chính quyền địa phương đã tác động đến quá trình tính toán của cục thống kê địa phương nhằm tăng chỉ tiêu GDP khi công bố so với thực tiễn kết quả tính toán của cục thống kê địa phương. Đây cũng

là một trong những nguyên nhân chủ quan gây ra sai lệch có tính hệ thống giữa GDP địa phương và cả nước.

4. Kết luận

Mặc dù dữ liệu GDP của địa phương vẫn còn một số hạn chế về mức độ chính xác giữa công bố của địa phương so với thực tiễn, sự chênh lệch của các địa phương so với toàn quốc. Nhưng số liệu GDP của địa phương vẫn là một số liệu chính thống có tính pháp lý được các Cục thống kê địa phương công bố hàng năm. Nên số liệu GDP của địa phương vẫn là một căn cứ quan trọng và hợp pháp để các nhà hoạch định chính sách của địa phương, các nhà nghiên cứu sử dụng là căn cứ phân tích nghiên cứu về kinh tế-xã hội của các địa phương. Cho đến khi Tổng cục thống kê Việt Nam tính toán và công bố GDP của địa phương, hoặc có minh chứng về sự tác động có tính chủ quan của chính quyền địa phương, hoặc tổ chức khác tác động đến quá trình tính toán GDP của địa phương nào thì dữ liệu GDP của địa phương mới không được coi là một căn cứ hợp pháp.

Để khắc phục sự chênh lệch dữ liệu GDP của địa và cả nước, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh đưa ra kế hoạch: *“Từ năm 2018, Trên cơ sở số liệu của các địa phương cung cấp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ giao Tổng cục Thống kê loại trừ những nhân tố trùng lặp, sau đó thống nhất lại lần cuối và so sánh với mức tăng GDP của cả nước để có được công bố chính thức tốc độ tăng trưởng GDP cho các địa phương thay vì tính, thành tự tính hiện nay”* [1, tr2]. Việc Tổng cục thống kê tính GDP cho các địa phương sẽ giải quyết được vấn đề chênh lệch số liệu vì sẽ loại được giá trị trùng lặp giữa các địa phương. Tuy nhiên, vấn đề mức độ chính xác giữa số liệu công bố và thực tiễn của địa phương là một vấn đề còn nhiều bàn cãi vì những nguyên nhân sau:

- Cách xác định chi phí trung gian cũng không thay đổi nên không phản ánh được chính xác chi phí trung gian.

- Sai số trong điều tra chọn mẫu, dữ liệu là do địa phương cung cấp quá trình thu thập có đảm bảo tính đại biểu mẫu hay không. Không loại trừ vì chạy theo thành tích địa phương chọn mẫu những đơn vị có kết quả sản xuất theo chiều hướng tích cực để tổng hợp cho dữ liệu theo mong muốn.

- Chất lượng đội ngũ làm công tác thống kê vẫn chưa cải thiện về chuyên môn thì chất lượng của kết quả dữ liệu vẫn còn hạn chế.

- Nếu như các cục thống kê của địa phương tính toán công bố cho địa phương có khả năng bị áp lực từ chính quyền địa phương tác động. Vậy tổng cục thống kê trực thuộc Bộ kế hoạch và đầu tư thì có chắc chắn không bị bộ chủ quản, các cơ quan ngang bộ tác động đến kết quả tính toán GDP cả nước cũng như của địa phương.

Bên cạnh những lý do khách quan như sai số trong quá trình điều tra mẫu để suy rộng cho tổng thể mà phải chấp nhận vì điều kiện thực tiễn Việt Nam. Tổng cục thống kê cũng như cơ quan quản lý nhà nước cần thực hiện một số chính sách để hạn chế mức độ sai lệch GDP giữa thực tiễn và dữ liệu công bố, sai lệch giữa dữ liệu GDP cả nước và địa phương.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác thống kê hiện nay.

+ Chế độ tuyển dụng của Tổng cục thống kê và các cục thống kê địa phương phải có những tiêu chí rõ ràng trong việc lựa chọn chuyên ngành đào tạo phù hợp với thực tiễn công tác chuyên môn thống kê. Thực tiễn những kỳ tuyển công chức những năm gần đây, đề thi không đáp ứng được mức độ chuyên sâu của ngành thống kê. Hiện nay, các trường đại học và cao đẳng của Việt Nam có đào tạo chuyên ngành thống kê, từ bậc Trung cấp đến Tiến sĩ, tuy nhiên với cách tuyển dụng hiện nay không có lợi thế cho những sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành thống kê trong việc ứng cử tuyển dụng vào ngành thống kê. Điều đáng lo ngại hơn là Ngành thống kê không tuyển đúng người có chuyên môn về thống kê để đáp ứng được yêu cầu công việc đòi hỏi nghiệp vụ chuyên môn về thống kê.

+ Cơ quan chính quyền các cấp cần chuẩn hóa trình độ đào tạo theo chuyên ngành thống kê của những cán bộ, công chức làm công tác thống kê chuyên trách ở các cấp chính quyền hiện nay. Nhằm cải thiện chất lượng công việc của cán bộ chuyên trách thống kê hiện nay.

+ Tổng cục thống kê nên phối hợp với các trường Đại học có đào tạo chuyên ngành Thống kê để thực hiện các chương trình ngắn hạn, phi chính qui cho đội ngũ làm công tác thống kê hiện nay chưa được đào tạo đúng chuyên ngành thống kê.

- Ở cấp lãnh đạo trung ương, Tổng cục thống kê Việt Nam phải là một đơn vị độc lập với các bộ chủ quản, hiện nay Tổng cục thống kê Việt Nam đang trực thuộc Bộ kế hoạch và đầu tư nên có khả năng dẫn đến kết quả tính toán về GDP cũng như một số chỉ tiêu kinh tế xã hội khác không được khách quan. Vì bộ Kế hoạch đầu tư là cơ quan thực hiện chức năng xây dựng chính sách, lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam. Tổng cục thống kê làm công việc tương đương như đáng giá mức độ thực tiễn so

với kế hoạch, nếu Tổng cục trực thuộc Bộ Kế hoạch và đầu tư giống như “Vừa đá bóng, vừa thổi còi” nên có khả năng thiếu sự khách quan. Quan điểm này cũng đồng thuận với quan điểm của TS. Phạm Thế Anh: “*Cần đề cao tính độc lập của cơ quan Thống kê quốc gia. Một cơ quan độc lập bên ngoài Chính phủ với ngân sách đầy đủ (do Quốc hội duyệt cấp hàng năm) và cơ sở pháp lý vững mạnh sẽ tránh được sức ép công bố số liệu đẹp*” [10, tr1].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Quân, “Cách tính GDP ở nước ta so với quốc tế là “không giống ai””, <http://giaoduc.net.vn/Xa-hoi/Cach-tinh-GDP-o-nuoc-ta-so-voi-quoc-te-la-khong-giong-ai-post148390.gd>.
- [2] Tiến Sĩ Trần Du Lịch, “Không nên tính GDP theo địa phương”, <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ doanh-nghiep/tien-si-tra-n-du-li-ch-khong-nen-tinh-gdp-theo-dia-phuong-3073313.html>.
- [3] N. Gregory Mankiw, *Macroeconomics- sách dịch*, NXB Thống kê, Hà Nội, 1999.
- [4] David Begg, *Kinh tế học – sách dịch*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2008.
- [5] Paul A. Samuelson – William D. Nordhaus, *Economics-sách dịch*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
- [6] GS.TS. Vũ Thị Ngọc Phùng, *Hệ thống tài khoản quốc gia*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2007.
- [7] GS.TS. Phan Công Nghĩa, *Giáo trình Thống kê kinh tế*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
- [8] TS. Nguyễn Văn Chính, *2 Hệ thống Thống kê kinh tế MPS & SNA*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2001.
- [9] Bộ kế hoạch và đầu tư, Thông tư số: 08/2012/TT-BKHĐT: “*Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho áp dụng đối với Cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”, Hà Nội, 2012.
- [10] TS Phạm Thế Anh: *Cơ quan thống kê phải độc lập với Chính phủ*, <http://www.baomoi.com/Bo-truong-Bui-Quang-Vinh-Tinh-sai-GDP-se-sai-nhieu-quyet-sach/45/14558955.epi>.
- [11] Tổng cục thống kê, Quyết định số: 75/2003/QĐ-TCTK: “*Về việc ban hành tạm thời chế độ báo cáo thống kê định kỳ Tài khoản quốc gia áp dụng đối với Cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”, Hà Nội, 2003.

(BBT nhận bài: 22/10/2014, phản biện xong: 06/02/2014)